

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 57/2004/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư
các xã biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.***

Căn cứ Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010;

Sau khi thống nhất với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung như sau:

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG.

1. Phạm vi áp dụng.

Thông tư này áp dụng để hỗ trợ hộ di dân, hỗ trợ ổn định dân cư thực hiện Dự án quy hoạch, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung sau đây gọi tắt là Dự án) theo Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

2. Đối tượng được hỗ trợ.

a) Các hộ di dân tự nguyện chuyển đến sinh sống ổn định lâu dài (định cư) tại các thôn, bản sát biên giới (là thôn, bản có địa giới hành chính tiếp giáp với đường biên giới) thuộc vùng dự án, theo kế hoạch hàng năm của Nhà nước, bao gồm:

Hộ gia đình trước đây sinh sống tại các xã biên giới Việt - Trung đã chuyển đi nơi khác, trở về định cư;

Hộ gia đình đang sinh sống trong xã biên giới nhưng không thuộc các thôn, bản sát biên giới hoặc ở các xã khác trong tỉnh, chuyển đến định cư;

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng vận động định canh định cư, được bố trí ổn định tại chỗ hoặc chuyển đến định cư;

Cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, tri thức trẻ tình nguyện, thanh niên xung phong, công nhân quốc phòng đưa gia đình (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con) chuyển đến cùng định cư ở vùng dự án hoặc bản thân cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, tri thức trẻ tình nguyện, thanh niên xung phong, công nhân quốc phòng lập gia đình và tự nguyện cùng định cư ở vùng dự án; Hộ gia đình từ các tỉnh khác chuyển đến định cư.

b) Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú, đang sinh sống ở các xã biên giới, thiếu đất sản xuất, nay được cấp có thẩm quyền giao đất theo mức do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với Luật đất đai để tự khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nông, lâm nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt của địa phương.

c) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ gia đình chính sách thực sự khó khăn, đang sinh sống hợp pháp, ổn định tại các xã biên giới, hiện nay không có nhà ở hoặc đã có nhà ở làm bằng tranh, tre, nứa, lá bị dột nát, mất an toàn khi mưa, lũ, bão, nhưng không có khả năng tự xây dựng, nâng cấp, tu sửa nhà ở. Danh sách các hộ này được nhân dân ở thôn, bản nơi cư trú bình xét, do Ủy ban nhân dân xã đề nghị và được Chủ tịch Ủy ban huyện phê duyệt.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Hộ di dân là đối tượng qui định tại điểm a, mục 2, phần I của Thông tư này được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ khai hoang xây dựng đồng ruộng, tạo nương cố định theo các mức:

Khai hoang tạo nương cố định: 3 triệu đồng/ha.

Khai hoang xây dựng đồng ruộng: 7 triệu đồng/ha.

Khoản hỗ trợ này chỉ áp dụng khi hộ di dân được giao đất hoang để tự khai hoang xây dựng đồng ruộng hoặc tạo nương cố định, không áp dụng trong trường hợp Dự

án được phê duyệt qui định việc khai hoang tập trung do Chủ đầu tư tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí dự án.

b) Hỗ trợ di chuyển, ổn định sản xuất và đời sống:

Hỗ trợ ở nơi đi: tiền di chuyển người, hành lý, tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh trên đường di chuyển (gọi chung là tiền di chuyển) cho hộ di dân từ nơi ở cũ đến nơi ở mới được cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp di dân trong kế hoạch di dân hàng năm của Nhà nước giao cho địa phương (đối với hộ di dân trong tỉnh đến thôn, bản sát biên giới, tiền di chuyển do tỉnh cấp, còn đối với hộ di dân từ các tỉnh khác đến, tiền di chuyển do tỉnh có dân đi cấp).

Hỗ trợ ở nơi đến 20 triệu đồng/hộ cho các việc sau: nhà ở , nước sinh hoạt, mua lương thực (không quá 12 tháng, tính từ khi đến nơi định cư mới), mua công cụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi và phân bón. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đến qui định hình thức hỗ trợ bằng tiền hay bằng hiện vật và qui định mức cụ thể về các việc hỗ trợ này, trong đó tiền hỗ trợ về nhà ở và nước sinh hoạt không thấp hơn 16 triệu đồng/hộ.

Khoản hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ này không bao gồm khoản hỗ trợ khai hoang xây dựng đồng ruộng, tạo nương cố định nêu tại điểm a nói trên.

2. Hộ gia đình là đối tượng qui định tại điểm b, mục 2, phần I của Thông tư này được hỗ trợ khai hoang xây dựng đồng ruộng, tạo nương cố định theo các mức:

Khai hoang tạo nương cố định: 3 triệu đồng/ha.

Khai hoang xây dựng đồng ruộng: 7 triệu đồng/ha.

3. Hộ gia đình là đối tượng qui định tại điểm c, mục 2, phần I của Thông tư này, được hỗ trợ mức 5 triệu đồng/hộ để xây dựng, nâng cấp, tu sửa nhà ở.

Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt - Trung, tùy thực tế của từng địa phương, qui định nội dung hỗ trợ cụ thể bằng nguyên vật liệu hoặc bằng tiền hoặc tổ chức xây dựng, nâng cấp, tu sửa nhà ở cho dân; đồng thời, huy động thêm nguồn vốn hỗ trợ khác để đảm bảo nhà ở của nhân dân tuyến biên giới bền vững, an toàn trong mùa mưa, bão, lũ lụt.